

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[NGHE NÓI NÂNG CAO]

Mã học phần: Lis-Spe – Số tín chỉ: 02

Dùng cho (các) ngành: NGÔN NGỮ ANH

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Nghe/Nói 4

Hình thức đào tạo: **Trực tiếp và trực tuyến**

Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại Ngữ**

1. Mô tả chung về học phần

- Học phần Nghe, Nói nâng cao giúp người học ghi nhớ các từ vựng trong từng bài nghe và các cấu trúc bắt buộc khi giao tiếp trong từng ngữ cảnh cụ thể cũng như trong bài thi nghe nói.
- Sử dụng tiếng Anh thành thạo, củng cố và tăng vốn kiến thức trong giao tiếp.
- Góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B1, B2, B3, C3, C4 của chương trình đào tạo của nhân Ngôn ngữ Anh
- Mục tiêu cụ thể của học phần Nghe, Nói nâng cao được xác định như sau:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên có thể đạt kỹ năng nghe nói thông thạo
G2	Phản xạ nhanh và diễn đạt thông tin trong các tình huống thực tế một cách lưu loát và chính xác

2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần

RB: Sách tham khảo ST(Số tiết chuẩn)

SG(Số giờ)

ĐG (Đánh giá)

BTHK(Bài thi học Kì)

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Có khả năng nghe và giao tiếp tiếng Anh trong các ngữ cảnh khác nhau
a2	Vận dụng kiến thức đã học về tự vựng và ngữ pháp trong khả năng hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình
a3	Có khả năng theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng
b1	Thể hiện khả năng có thể trình bày một bài thuyết trình một cách rõ ràng, được tổ chức một cách khoa học về một chủ đề phức tạp, mở rộng và củng cố ý kiến của bản thân bằng những lập luận và các ví dụ minh họa liên quan
b2	Thể hiện khả năng kiểm soát xúc cảm tốt khi nói, thể hiện một cách tự nhiên và hầu như không cần phải nỗ lực
c1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

Liz and John Soar. (1996). *New Headway level 3*. Oxford University Press

4.2. Tài liệu tham khảo:

Jakeman, V & McDowell, C. (1996) *Cambridge Practice Test for IELTS 1*. CUP
Cambridge Exam Publishing. (2020) *Cambridge Practice Test for IELTS 15*. CUP
Cambridge Exam Publishing. (2019) *Cambridge Practice Test for IELTS 14*. CUP

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có ý thức học tập tốt
- Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
1. Learning and intelligence LISTENING How to be a successful student Listening for gist Listening for specific information Intelligence and learning p5 Critical thinking (1) Defining terms Understanding the language of graphs SPEAKING Assessing study habits Assessing yourself Taking part in a discussion Taking turns in a discussion	Nghe giảng Thực hành kỹ năng nghe, Nói	3	Hoàn thành bài tập luyện nghe, nói về nhà và chuẩn bị bài mới.	9	b1, b2; b3; c1;
2. Health and fitness LISTENING Healthy alternatives Critical thinking (2) Evaluating evidence Identifying speakers' opinions Note-taking (1) Techniques SPEAKING Organizing a presentation Presentations (1) Structure Introducing a presentation Presentations (2) Introductions	Nghe giảng Thực hành kỹ năng nghe, Nói	3	Hoàn thành bài tập luyện nghe, nói về nhà và chuẩn bị bài mới.	9	b1, b2; b3; c1;
3. Changing cities LISTENING The history of a city Activating what you know Critical thinking (3) Fact or opinion? Eco-cities Note-taking (2) Linear notes Recognizing signposts SPEAKING Expressing opinions Expressing opinions Organizing content Presentations (3) Organizing the main content	Nghe giảng Thực hành kỹ năng nghe, Nói	2	Hoàn thành bài tập luyện nghe, nói về nhà và chuẩn bị bài mới.	6	b1, b2; b3; c1;

<i>Đánh giá 1</i>	Thi tự luận Nghe và trắc nghiệm (50 phút) - Thi vấn đáp cá nhân	2		4	b1, b2; b3; c1;
4. Issues in Agriculture LISTENING Feed the world Recognizing causes and solutions References to earlier comments Malawi - a success story Listening to an illustrated talk SPEAKING Discussing pros and cons Critical thinking (4) Seeing a problem from all sides Presenting facts and figures Presentations (4) Facts and figures	Nghe giảng Thực hành kỹ năng nghe, Nói	3	Hoàn thành bài tập luyện nghe, nói về nhà và chuẩn bị bài mới.	9	b1, b2; b3; c1;
5. Global culture LISTENING Are we all becoming the same ⁷ Listening for questions Critical thinking (5) Anecdotal evidence Coffee and culture Recognizing what information is important SPEAKING Conducting an interview Conducting interviews Presenting results Presenting with graphics	Nghe giảng Thực hành kỹ năng nghe, Nói	2	Hoàn thành bài tập luyện nghe, nói về nhà và chuẩn bị bài mới.	6	b1, b2; b3; c1;
6. History and heritage LISTENING What is World Heritage ⁷ Establishing criteria Conserving a historical site Critical thinking (6) Detecting points of view SPEAKING Presenting data Summarizing data from a table Concluding your presentation Presentations (5) The conclusion RESEARCH Using the Internet	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm	2	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	6	b1, b2; b3; c1;
7. Developments in architecture LISTENING Airports around the world Making inferences Green skyscrapers Recognizing the plan of a talk Mind mapping SPEAKING Supporting your argument Critical thinking (7) Supporting a point of view Describing visuals Preparing visuals	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm	3	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	9	b1, b2; b3; c1;

<p>8. The sports industry LISTENING Sports sponsorship Recognizing the structure of an interview The science of sport p61 Reviewing and organizing notes SPEAKING Interviewing Successful interviews Logical organization Presentations (6) Logical</p>	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm	2	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	9	b1, b2; b3; c1;
<i>Đánh giá 2</i>	Thi tự luận Nghe và trắc nghiệm (50 phút) - Thi vấn đáp cá nhân	2		4	b1, b2; b3; c1;
<p>9. Global statistics LISTENING Trends in world population Interpreting data in maps Recognizing tentative language Is life getting better⁷ Recognizing lecture styles (letting the most out of visuals) SPEAKING Presenting results Describing results in a presentation Analyzing data critically Discussing a survey report Presentating a survey repor</p>	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm	3	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	9	b1, b2; b3; c1;
<p>10. Technological advances LISTENING The end of books⁷ Critical listening Technology of the future Dealing with fast speech Active listening, asking questions SPEAKING Giving and supporting opinions Recognizing an opposing view Giving a presentation in new technology Presentations (7) Delivery</p>	Nghe giảng Thảo luận Làm việc nhóm	3	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn	9	b1, b2; b3; c1;
Kiểm tra kết thúc học phần (ĐG3)	Thi tự luận Nghe và trắc nghiệm (60 phút), thi vấn đáp				b1, b2; b3; c1;
Tổng số tiết/giờ học		30		90	

7.Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra						
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	c1
Quá trình(ĐQT)	ĐG1. Thi tự luận Nghe và trắc nghiệm khách quan + bài thuyết trình	25%				x	x	x	x
	ĐG2. Thi tự luận Nghe và trắc nghiệm khách quan + bài thuyết trình	25%				x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi Nghe, Nói kết thúc học phần (BTHK)	50%				x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%							

8. Các hoạt động đánh giá

8.1. + Hoạt động đánh giá 1: 25% điểm học phần; Đánh giá chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, c1

8.2 + Hoạt động đánh giá 2 : 25% điểm học phần; Đánh giá chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, c1

+ Mô tả bài đánh giá : nghe tự luận và trắc nghiệm + thuyết trình

+ Mức độ hoàn thành các yêu cầu của môn học: Sinh viên nghe tốt và thuyết trình tự tin, lưu loát, nội dung đầy đủ, phát âm tốt

8.3 Hoạt động đánh giá 3- Bài thi kết thúc học phần: 50%; Đánh giá chuẩn đầu ra a1, a2, a3, b1, b2, c1

+ Mô tả bài đánh giá : nghe tự luận và trắc nghiệm + bài thuyết vấn đáp

+ Mức độ hoàn thành các yêu cầu của môn học: Sinh viên nghe tốt và thi vấn đáp tự tin, lưu loát, nội dung đầy đủ, phát âm tốt

- Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Có khả năng nghe và giao tiếp tiếng Anh trong các ngữ cảnh khác nhau	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Vận dụng kiến thức đã học về tự vựng và ngữ pháp trong khả năng hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng ở mức rất hạn chế
Có khả năng theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Thể hiện khả năng có thể trình bày một bài thuyết trình một cách rõ ràng, được tổ chức một cách khoa học về một chủ đề phức tạp, mở rộng và củng cố ý kiến của bản thân bằng những lập luận và các ví dụ minh họa liên quan	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thể hiện khả năng kiểm soát xúc cảm tốt khi nói, thể hiện một cách tự nhiên và hầu như không cần phải nỗ lực	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần được tính trên cơ sở 3 điểm thành phần dưới đây:

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{(\text{ĐG1} \times 25) + (\text{ĐG2} \times 25) + (\text{BTHK} \times 50)}{100}$$

100

9. Phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Trang thiết bị, phương tiện dạy học sinh viên cần dùng trên lớp: Hệ thống nghe – nhìn, bao gồm: máy chiếu, loa đài, máy vi tính.

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng.

- Sinh viên khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu, vở, giấy trắng, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút viết, ...

- Thư viện và internet phục vụ sinh viên trong quá trình học.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Trong quá trình dạy/học, giảng viên và sinh viên cần chú ý về an toàn khi sử dụng điện.

Đề tạo một môi trường lý tưởng trong các buổi học, giảng viên và sinh viên cần giữ thái độ hòa nhã, thân thiện, tránh sự căng thẳng và tâm lý không thoải mái trong lúc học.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- Sinh viên được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

+ Có mặt trên lớp tối thiểu 70% tổng số tiết môn học.

+ Không đi học muộn và bỏ học về sớm.

+ Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.

+ Phải tham gia đầy đủ cả 3 đánh giá.

- Sinh viên trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được ĐG lại 1 lần hoặc cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sinh viên không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được xấp xỉ trong quá trình học).

- Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả. Thời gian khiếu nại kết thúc sau 1 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu sinh viên phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Không đạt sinh viên sẽ phải học lại.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanhtra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày..... tháng..... năm 2023.

Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

ThS. Phạm Thị Thúy